TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2018/QĐST-DS	*Chơn Thành, ngày 25 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 153/2018/TLST-DS ngày 01/10/2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*",

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội,

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Vinh Oanh N, sinh năm 1967. Địa chỉ: tổ 11, ấp N, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị H sinh năm 1965. Địa chỉ: tổ 4, ấp C, xã Quang M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Huỳnh Thị H có trách nhiệm trả cho bà Vinh Oanh N số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), trong đó 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) tiền vay gốc và 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền lãi.

- *Thời gian và phương thức trả tiền*: bà H có trách nhiệm thanh toán tiền nợ cho bà N 02 lần:

+ Lần 01: vào ngày 30 tháng 11 năm 2018, bà H phải trả cho bà N số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng),

+ Lần 02: vào ngày 15 tháng 01 năm 2019, bà H phải trả cho bà N số tiền còn lại 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Khi bà H trả hết số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), bà N có trách nhiệm trả cho bà H sổ hộ khẩu đứng tên hộ bà Huỳnh Thị H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 bộ Luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Huỳnh Thị H phải chịu 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Vinh Oanh N số tiền 1.575.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009672 ngày 01/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân h.Chơn Thành;
- Chi cục THADS h.Chơn Thành, BP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Văn Vân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).